

Số: /QĐ-UBND

Bình Định, ngày tháng năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt dự toán và kế hoạch lựa chọn nhà thầu
mua các loại vaccine phục vụ công tác tiêm phòng, phòng chống
dịch bệnh động vật trên địa bàn tỉnh năm 2021**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 26/11/2013;

*Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy
định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;*

*Căn cứ Thông tư số 10/2015/TT-BKHĐT ngày 26/10/2015 của Bộ Kế
hoạch và Đầu tư Quy định chi tiết về kế hoạch lựa chọn nhà thầu;*

*Căn cứ Thông tư số 58/2016/TT-BTC ngày 29/3/2016 của Bộ Tài chính
Quy định chi tiết việc sử dụng vốn Nhà nước để mua sắm nhằm duy trì hoạt
động thường xuyên của cơ quan nhà nước, đơn vị thuộc lực lượng vũ trang nhân
dân, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ
chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề
nghiệp;*

*Căn cứ Quyết định số 5050/QĐ-UBND ngày 10/12/2020 của UBND tỉnh
về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2021;*

*Căn cứ Kế hoạch số 05/KH-UBND ngày 13/01/2021 của UBND tỉnh về
phòng, chống dịch bệnh động vật năm 2021 trên địa bàn tỉnh Bình Định;*

*Theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và PTNT tại Văn bản số 332/SNN-
KHTH ngày 23/02/2021 và đề nghị của Sở Tài chính tại Văn bản số 533/STC-
TCHCSN ngày 25/02/2021.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự toán và kế hoạch lựa chọn nhà thầu mua các loại vaccine phục vụ công tác tiêm phòng, phòng chống dịch bệnh động vật trên địa bàn tỉnh năm 2021, với những nội dung chủ yếu sau:

1. Dự toán và nguồn kinh phí:

a) Dự toán kinh phí: **13.275.276.000 đồng** (Mười ba tỷ, hai trăm bảy mươi lăm triệu, hai trăm bảy mươi sáu nghìn đồng) - Chi tiết theo phụ lục đính kèm.

b) Nguồn kinh phí thực hiện:

- Kinh phí đối ứng thuộc 08 huyện, thị xã, thành phố (trừ 03 huyện miền núi) theo tỷ lệ đối ứng được UBND tỉnh phê duyệt tại Kế hoạch số 05/KH-UBND ngày 13/01/2021 là 4.089.487.500 đồng;

- Ngân sách tỉnh: 9.185.788.500 đồng (đã giao dự toán cho Sở Nông nghiệp và PTNT tại Quyết định số 5050/QĐ-UBND ngày 10/12/2020 của UBND tỉnh).

2. Kế hoạch lựa chọn nhà thầu

a) Khái quát về dự án

- Tên gói thầu: Mua các loại vaccine lở mồm long móng trâu, bò (type O), cúm gia cầm, tụ huyết trùng trâu, bò phục vụ công tác tiêm phòng, phòng chống dịch bệnh động vật trên địa bàn tỉnh năm 2021.

- Tổng dự toán: **13.275.276.000 đồng.**

- Số lượng các loại vaccine:

+ Vaccine lở mồm long móng trâu, bò (type O): 552.150 liều;

+ Vaccine cúm gia cầm: 7.101.600 liều;

+ Vaccine tụ huyết trùng trâu, bò: 77.650 liều.

- Bên mời thầu: Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Bình Định.

- Đơn vị thực hiện: Chi cục Chăn nuôi và Thú y Bình Định.

- Nguồn vốn:

- Kinh phí đối ứng thuộc 08 huyện, thị xã, thành phố (trừ 03 huyện miền núi) theo tỷ lệ đối ứng được UBND tỉnh phê duyệt tại Kế hoạch số 05/KH-UBND ngày 13/01/2021 là 4.089.487.500 đồng;

- Ngân sách tỉnh: 9.185.788.500 đồng (đã giao dự toán cho Sở Nông nghiệp và PTNT tại Quyết định số 5050/QĐ-UBND ngày 10/12/2020 của UBND tỉnh)

- Thời gian thực hiện: Năm 2021.

- Địa điểm thực hiện: Trên địa bàn tỉnh Bình Định.

b) Tổng giá trị phần công việc đã thực hiện: Không.

c) Tổng giá trị phần công việc chưa thực hiện mà không áp dụng được một trong các hình thức lựa chọn nhà thầu: không.

d) Tổng giá trị phần công việc thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu: 13.275.276.000 đồng, cụ thể:

T T	Tên gói thầu	Giá gói thầu (1.000 đồng)	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Phương thức lựa chọn nhà thầu	Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện hợp đồng
1	Gói thầu số 01: Mua các loại vaccine lở mồm long móng trâu, bò (type O), cúm gia cầm, tụ huyết trùng trâu, bò phục vụ công tác tiêm phòng, phòng chống dịch bệnh động vật trên địa bàn tỉnh năm 2021	13.275.276	Vốn đối ứng của các 08 huyện, thị xã, thành phố và Vốn Ngân sách tỉnh	Đấu thầu rộng rãi trong nước	Một giai đoạn hai túi hồ sơ	Tháng 03 năm 2021	Hợp đồng theo đơn giá cố định đối với phần vốn đối ứng của 08 huyện, thị xã, thành phố và Hợp đồng trọn gói đối với phần vốn Ngân sách tỉnh	05 ngày, kể từ ngày ký hợp đồng
Tổng cộng giá các gói thầu: 13.275.276.000 đồng.								

đ) Phần công việc chưa đủ điều kiện lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu: Không.

e) Tổng giá trị các phần công việc: 13.275.276.000 đồng.

g) Tổng mức đầu tư của dự án: 13.275.276.000 đồng.

Điều 2. Giao Sở Nông nghiệp và PTNT chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện kế hoạch lựa chọn nhà thầu đã được phê duyệt tại Điều 1 theo đúng quy định của pháp luật về đấu thầu.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và PTNT, Tài chính; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố, Chi cục trưởng Chi cục Chăn nuôi và Thú y và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- PVPNN;
- Lưu: VT, K10.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Tuấn Thanh

Phụ lục:
DỰ TOÁN KINH PHÍ MUA VACCINE THỰC HIỆN KẾ HOẠCH TIÊM PHÒNG ĐỘNG VẬT TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH NĂM 2021
 (Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày /2021 của Chủ tịch UBND tỉnh)

ĐVT: 1.000 đ

STT	Vaccine	Nguồn	Quy Nhơn	Tuy Phước	An Nhơn	Phù Cát	Phù Mỹ	Hoài Nhơn	Hoài Ân	Tây Sơn	An Lão	Vân Canh	Vĩnh Thạnh	Tổng	Ghi chú
1	LMLM Trâu, bò type O (25 liều)	1. N.Cầu Vaccine TP đợt 1 (liều)	4.000	16.000	25.000	47.000	49.000	26.000	19.750	35.500	9.700	14.000	15.125	261.075,00	Đơn giá 18.900đ/liều
		2. N.Cầu Vaccine TP đợt 2 (liều)	4.000	16.000	25.000	47.000	49.000	26.000	19.750	35.500	9.700	14.000	15.125	261.075,00	
		3. Nhu cầu cả năm (liều): 1+2	8.000	32.000	50.000	94.000	98.000	52.000	39.500	71.000	19.400	28.000	30.250	522.150,00	
		4. Vaccine cần mua cả năm	8.000	32.000	50.000	94.000	98.000	52.000	39.500	71.000	19.400	28.000	30.250	522.150,00	
		4.1. Vaccine cần mua cả năm của các huyện, TX, TP (3*tỷ lệ % đối ứng)	8.000	16.000	25.000	47.000	49.000	26.000	9.875	35.500	0	0	0	216.375,00	
		4.2. Vaccine cần mua cả năm của tỉnh (=3-4.1)	0	16.000	25.000	47.000	49.000	26.000	29.625	35.500	19.400	28.000	30.250	305.775,00	
		5. Thành tiền (1.000 đồng)	151.200	604.800	945.000	1.776.600	1.852.200	982.800	746.550	1.341.900	366.660	529.200	571.725	9.868.635,00	
		- Ngân sách 08 huyện, TX, TP	151.200	302.400	472.500	888.300	926.100	491.400	186.638	670.950				4.089.487,50	
		- Ngân sách tỉnh	0	302.400	472.500	888.300	926.100	491.400	559.913	670.950	366.660	529.200	571.725	5.779.147,50	
2	Vaccine Cúm gia cầm (500 liều)	1. N.Cầu Vaccine TP đợt 1 (liều)	109.000	600.000	650.000	600.000	400.000	300.000	200.000	500.000	120.000	52.000	19.800	3.550.800,00	Đơn giá 420đ/liều
		2. N.Cầu Vaccine TP đợt 2 (liều)	109.000	600.000	650.000	600.000	400.000	300.000	200.000	500.000	120.000	52.000	19.800	3.550.800,00	
		3. Nhu cầu cả năm (liều) : 1+2	218.000	1.200.000	1.300.000	1.200.000	800.000	600.000	400.000	1.000.000	240.000	104.000	39.600	7.101.600,00	
		4. Vaccine cần mua (=3)	218.000	1.200.000	1.300.000	1.200.000	800.000	600.000	400.000	1.000.000	240.000	104.000	39.600	7.101.600,00	
		5. Thành tiền (1.000 đồng)	91.560	504.000	546.000	504.000	336.000	252.000	168.000	420.000	100.800	43.680	16.632	2.982.672,00	
		- Ngân sách tỉnh	91.560	504.000	546.000	504.000	336.000	252.000	168.000	420.000	100.800	43.680	16.632	2.982.672,00	
3	Vaccine THT trâu bò (ba huyện miền núi)	1. N.Cầu Vaccine TP đợt 1 (liều)									9.700	14.000	15.125	38.825,00	Đơn giá 5.460đ /liều (25 liều)
		2. N.Cầu Vaccine TP đợt 2 (liều)									9.700	14.000	15.125	38.825,00	
		3. Nhu cầu cả năm (liều) : 1+2	0	0	0	0	0	0	0	0	19.400	28.000	30.250	77.650,00	
		4. Nhu cầu cả năm (liều): 1+2	0	0	0	0	0	0	0	0	19.400	28.000	30.250	77.650,00	
		5. Thành tiền (1.000 đồng)									105.924	152.880	165.165	423.969,00	
		Ngân sách tỉnh									105.924	152.880	165.165	423.969,00	
Tổng kinh phí		Cả tỉnh	242.760	1.108.800	1.491.000	2.280.600	2.188.200	1.234.800	914.550	1.761.900	573.384	725.760	753.522	13.275.276,00	
		- Ngân sách 08 huyện, TX, TP	151.200	302.400	472.500	888.300	926.100	491.400	186.638	670.950	0	0	0	4.089.487,50	
		- Ngân sách tỉnh	91.560	806.400	1.018.500	1.392.300	1.262.100	743.400	727.913	1.090.950	573.384	725.760	753.522	9.185.788,50	

Thuyết minh :

1/- Tổng nguồn kinh phí tiêm phòng 2021:

Chia ra: - Kinh phí đối ứng của 08 huyện, thị xã, thành phố (trừ 03 huyện miền núi) :

13.275.276.000 đồng

- Ngân sách tỉnh:

4.089.487.500 đồng

9.185.788.500 đồng

2/- Tỷ lệ đối ứng mua vaccine:

Đối với việc hỗ trợ vaccine để tiêm phòng cho gia súc được thực hiện theo cơ chế hỗ trợ Ngân sách tỉnh 100% đối với các huyện miền núi Vân Canh, An Lão, Vĩnh Thạnh; 50% ngân sách tỉnh và 50% ngân sách huyện đối với các huyện, thị xã: Tuy Phước, Phù Cát, Phù Mỹ, Tây Sơn, An Nhơn, Hoài Nhơn; 75% Ngân sách tỉnh và 25% ngân sách huyện đối với huyện Hoài Ân; riêng Quy Nhơn chi 100% kinh phí mua vaccine.

3/- Vaccine cúm gia cầm: Ngân sách tỉnh hỗ trợ 100%;